

Ngày 28/06/2024	55,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-9.2%	-0.2%	10.4%

	Q2/24	
ROE	13.6%	+/- YoY ▼ 6.0%

	Q2/24		
DT thuần	412	QoQ	YoY
		▲ 181	▼ 60.0
		▲ 78.1%	▼ 12.8%
	tỷ VNĐ		

	6T 2024	
DT thuần	643	YoY
		▼ 522
		▼ 44.8%
	tỷ VNĐ	

	Q2/24		
LN gộp	179	QoQ	YoY
		▲ 140	▼ 49.0
		▲ 363%	▼ 21.4%
	tỷ VNĐ		

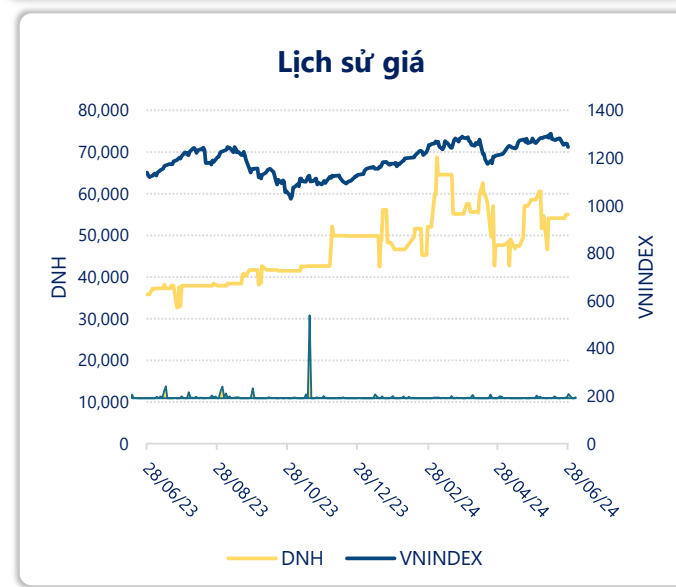
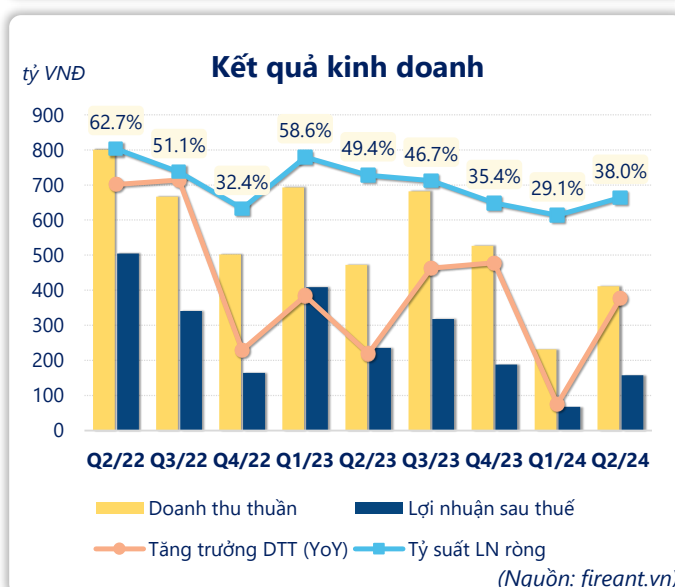
	6T 2024	
LN gộp	218	YoY
		▼ 492
		▼ 69.3%
	tỷ VNĐ	

	Q2/24		
LN thuần	193	QoQ	YoY
		▲ 120	▼ 101
		▲ 166%	▼ 34.3%
	tỷ VNĐ		

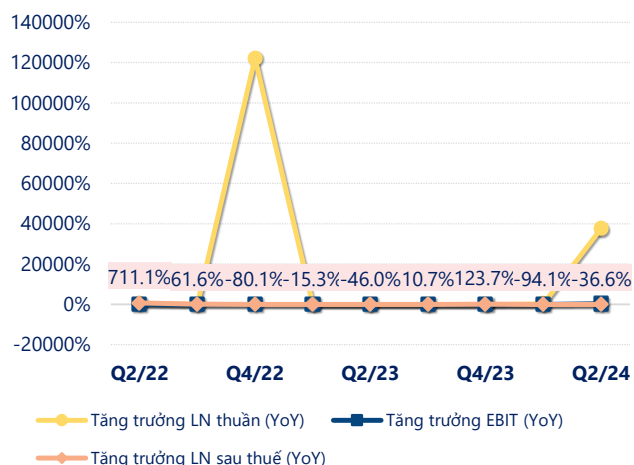
	6T 2024	
LN thuần	266	YoY
		▼ 522
		▼ 66.3%
	tỷ VNĐ	

	Q2/24		
LN sau thuế	157	QoQ	YoY
		▲ 89.5	▼ 78.0
		▲ 133%	▼ 33.1%
	tỷ VNĐ		

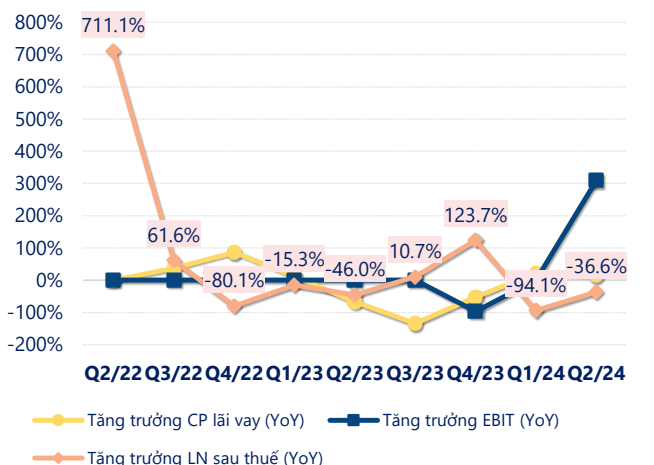
	6T 2024	
LN sau thuế	225	YoY
		▼ 419
		▼ 65.1%
	tỷ VNĐ	



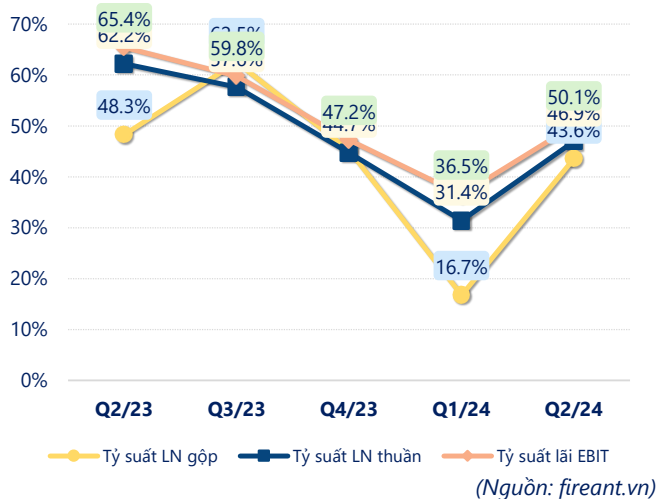
Tăng trưởng lợi nhuận



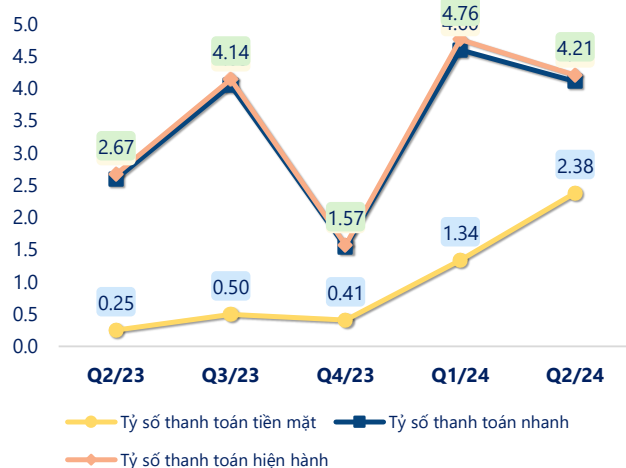
Tăng trưởng chi phí



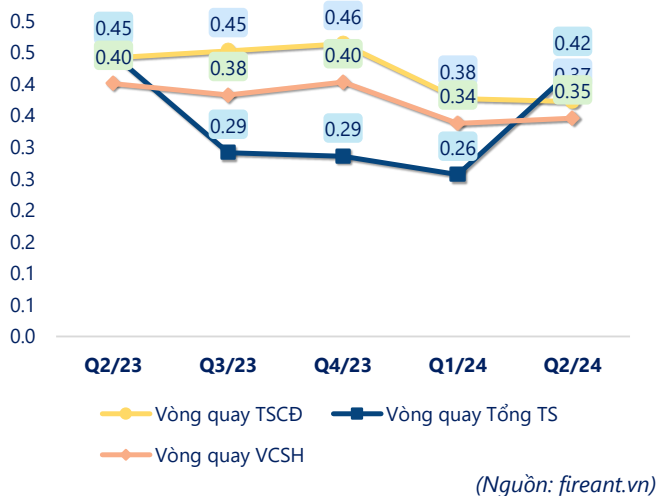
Tỷ suất lợi nhuận



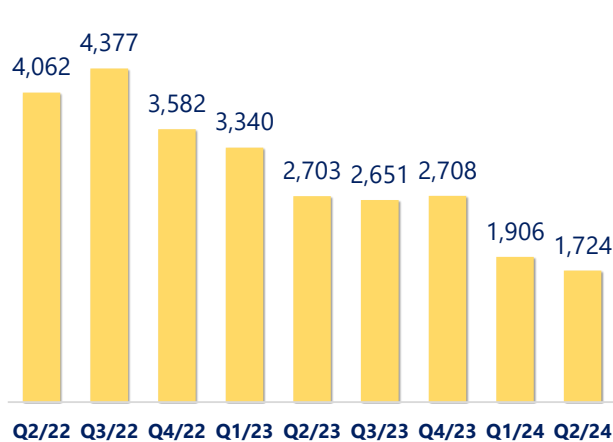
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/24	Q2/23	Thay đổi YoY	6T 2024	6T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	412	472	-12.8%	643	1,165	-44.8%
Giá vốn hàng bán	232	244	-4.8%	425	455	-6.7%
Lợi nhuận gộp	179	228	-21.4%	218	710	-69.3%
Doanh thu HĐTC	46.7	101	-53.8%	92.5	134	-30.9%
Chi phí TC	11.9	15.2	-21.8%	23.9	30.7	-22.2%
Chi phí lãi vay	11.9	15.2	-22.0%	23.6	30.7	-23.1%
LN trong công ty LKLD	-1.27	-1.48	14.2%	17.5	14.0	25.7%
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	19.7	18.7	5.3%	38.5	39.3	-2.2%
LN thuần từ HĐKD	193	294	-34.3%	266	788	-66.3%
Lợi nhuận khác	1.10	-0.04	2855%	1.11	-0.04	2968%
LN trước thuế	194	294	-33.9%	267	788	-66.1%
Lợi nhuận sau thuế	157	235	-33.1%	225	644	-65.1%
LNST của CĐ cty mẹ	156	233	-32.8%	224	639	-65.0%

(Nguồn: fireant.vn)

